|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG  **SỞ TÀI CHÍNH**  **DỰ THẢO LẦN 2** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Bình Dương, ngày tháng 5 năm 2025* |

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUY ĐỊNH THẨM QUY ĐỊNH THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT NHIỆM VỤ VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN MUA SẮM, SỬA CHỮA, CẢI TẠO, NÂNG CẤP TÀI SẢN, TRANG THIẾT BỊ; QUY ĐỊNH THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT NHIỆM VỤ VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN SỬA CHỮA, CẢI TẠO, NÂNG CẤP, MỞ RỘNG, XÂY DỰNG MỚI HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH TRONG CÁC DỰ ÁN ĐÃ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG; QUY ĐỊNH THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT NHIỆM VỤ VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THUÊ HÀNG HÓA, DỊCH VỤ SỬ DỤNG NGUỒN CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA TỈNH BÌNH DƯƠNG**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **VĂN BẢN ĐƯỢC THAY THẾ (NGHỊ QUYẾT SỐ 19/2024/NQ-HĐND NGÀY CỦA HĐND TỈNH** | **DỰ THẢO VĂN BẢN** | **THUYẾT MINH** |
| **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**  1. Nghị quyết này quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Dương (bao gồm nhiệm vụ được quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ.  2. Nghị quyết này không điều chỉnh đối với các nội dung được quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ | **Điều 1**. **Phạm vi điều chỉnh**  1. Nghị quyết này quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, **sửa chữa, cải tạo, nâng cấp** tài sản, trang thiết bị; quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện **sửa chữa,** cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; **quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ** sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Dương (bao gồm nhiệm vụ được quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ).  2. Nghị quyết này không điều chỉnh đối với các nội dung được quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ. | - Kế thừa phạm vi điều chỉnh tại Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐND.  - Bổ sung thêm nội dung về “sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; sửa chữa hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; thuê hàng hóa, dịch vụ” |
| **Điều 2. Đối tượng áp dụng**  1. Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội.  2. Các đơn vị sự nghiệp công lập.  3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng. | **Điều 2. Đối tượng áp dụng**  1. Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị-xã hội.  2. Các đơn vị sự nghiệp công lập.  3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm **sửa chữa, cải tạo, nâng cấp** tài sản, trang thiết bị; **thuê hàng hóa, dịch vụ**; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng. | Kế thừa đối tượng áp dụng tại Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐND và điều chỉnh cho phù hợp với đối tượng áp dụng theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP |
| **Điều 3. Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị**  1. Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị tại cơ quan, đơn vị mình và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (kể cả đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục và tương đương thuộc sở) sử dụng nguồn ngân sách cấp tỉnh (bao gồm nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên).  2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị của các cơ quan, đơn vị cấp huyện và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị cấp huyện sử dụng nguồn ngân sách cấp huyện (bao gồm nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên).  3. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị của các cơ quan, đơn vị cấp xã sử dụng nguồn ngân sách cấp xã (bao gồm nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên). | **Điều 3. Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị**  1. **Thủ trưởng** các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị tại cơ quan, đơn vị mình và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (kể cả đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục và tương đương thuộc sở) sử dụng nguồn ngân sách cấp tỉnh (bao gồm nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên).  2. **Chủ tịch** Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị của các cơ quan, đơn vị cấp huyện và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị cấp huyện sử dụng nguồn ngân sách cấp huyện (bao gồm nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên).  3. **Chủ tịch** Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị của các cơ quan, đơn vị cấp xã sử dụng nguồn ngân sách cấp xã (bao gồm nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên). | - Kế thừa nội dung về “mua sắm, tài sản, trang thiết bị” tại Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND.  - Thêm nội dung về “sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị” theo Nghị định số 98/2025/NĐ-CP  - Sửa đổi chủ thể quyết định theo Mẫu phê duyệt nhiệm vụ tại Mẫu số 02 kèm theo Nghị định số 98/2025/NĐ-CP. |
| **Điều 4. Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng**  1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng đối với tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức, cá nhân khác thuộc phạm vi quản lý sử dụng nguồn ngân sách cấp tỉnh (bao gồm nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên).  2. Cơ quan chuyên môn và các tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng tại cơ quan, tổ chức hành chính mình và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (kể cả đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục và tương đương thuộc sở) sử dụng nguồn ngân sách cấp tỉnh (bao gồm nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên).  3. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị cấp huyện và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị cấp huyện sử dụng nguồn ngân sách cấp huyện (bao gồm nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên).  4. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị cấp xã sử dụng nguồn ngân sách cấp xã (bao gồm nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên). | **Điều 4. Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng**  1. **Thủ trưởng** các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện **sửa chữa,** cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng tại cơ quan, đơn vị mình và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (kể cả đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục và tương đương thuộc sở) sử dụng nguồn ngân sách cấp tỉnh (bao gồm nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên).  2**. Chủ tịch** Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị cấp huyện và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị cấp huyện sử dụng nguồn ngân sách cấp huyện (bao gồm nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên).  3. **Chủ tịch** Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn quyết định phê duyệt phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị cấp xã sử dụng nguồn ngân sách cấp xã (bao gồm nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên). | - Kế thừa nội dung về “cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng” tại Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND.  - Bỏ phân cấp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP  - Thêm nội dung về “sửa chữa hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng” theo Nghị định số 98/2025/NĐ-CP  - Sửa đổi chủ thể quyết định theo Mẫu phê duyệt nhiệm vụ tại Mẫu số 03 kèm theo Nghị định số 98/2025/NĐ-CP. |
|  | Điều 5. Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ  1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ tại cơ quan, đơn vị mình và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (kể cả đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục và tương đương thuộc sở) sử dụng nguồn ngân sách cấp tỉnh (bao gồm nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên).  2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ của các cơ quan, đơn vị cấp huyện và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị cấp huyện sử dụng nguồn ngân sách cấp huyện (bao gồm nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên).  3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn quyết định phê duyệt phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ của các cơ quan, đơn vị cấp xã sử dụng nguồn ngân sách cấp xã (bao gồm nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên). | Nội dung mới theo quy định tại Nghị định số 98/2025/NĐ-CP của Chính phủ. Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh chưa có quy định về nội dung này.  Căn cứ tại khoản 3 Điều 5 và khoản 1 Điều 11 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP thì việc lập dự toán (bao gồm cả thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và dự toán) đối với nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ được thực hiện theo quy định đối với nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị.  Do đó, để đảm bảo thống nhất trong xác định thẩm quyền quy định đối với nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ và nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị, đề xuất quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện thuê hàng hóa, dịch vụ tương tư quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị. |
| **Điều 5. Tổ chức thực hiện**  1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.  2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này. | **Điều 6. Tổ chức thực hiện**  1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định pháp luật hiện hành.  2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này. |  |
| Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa X, kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua | **Điều 7. Điều khoản thi hành**  1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa X, kỳ họp thứ …. thông qua ngày……tháng …năm 2025 và có hiệu kể từ ngày thông qua.  2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Dương | Bổ sung thêm điều khoản thi hành do Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐND |